

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/2021/QĐST-DS

*Quận Lê Chân, ngày 17 tháng 8 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**V/v Yêu cầu xác định một người Tộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ đối với di sản thừa kế**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:*** Ông Đỗ Đức Hoàng.

***Thư ký phiên họp:*** Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Quỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 27/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về Yêu cầu xác định một người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ đối với di sản thừa kế theo Quyết định mở phiên họp số 611/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Phạm Thị T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 4/166 N, phường H, quận L, thành phố H.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Tại đơn yêu cầu đề ngày 28 tháng 6 năm 2021 và trong quá trình giải quyết, người yêu cầu là bà Phạm Thị T trình bày:***

Bà Phạm Thị T là con đẻ của ông Phạm Văn L, sinh năm 1920 (chết năm 2011) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1920 (chết năm 2008); cùng sinh sống trên thửa đất số 80, tờ bản đồ số C-13; BK: 149 Sông Lấp, địa chỉ số 188 T, phường T, quận L, thành phố H, diện tích 120m<sup>2</sup>, tài sản gắn liền với đất là căn nhà 02 tầng, tường gạch, mái tôn Proximăng, đã được Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số hồ sơ gốc 7008 ngày 21/11/2005 mang tên chủ sở hữu là ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Y. Vợ chồng ông L, bà Y có sáu người con đẻ, không có con riêng bao gồm:

1. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1948; CMND số 030191322, cấp ngày 13/3/2009 tại Công an thành phố Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số 188 T, phường T, quận L, H; nơi ở: Số 175 T, phường Đ, quận H, thành phố H;

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1949; CMND số 030031318, cấp ngày 25/9/2003 tại Công an thành phố Hải Phòng; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 188 T, phường T, quận L, thành phố H;

3. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1951; CCCD số 031151001502, cấp ngày 27/4/2018 tại Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 4/166 N, phường H, quận L, thành phố H;

4. Ông Phạm Nhật B, sinh năm 1952; CMND số 030098893, cấp ngày 16/01/2009 tại Công an thành phố Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số 188 T, phường T, quận L, thành phố H; nơi ở: Số 15/4/304 C, phường D, quận L, thành phố H;

5. Ông Phạm Văn D, sinh năm 1953; CMND số 030166408, cấp ngày 16/12/2011 tại Công an thành phố Hải Phòng; nơi ĐKHKTT: Số 23 L, phường H, quận H, thành phố H; nơi ở: Số 28 M, phường H, quận H, thành phố H;

6. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1954; CMND số 030858954, cấp ngày 21/3/2011 tại Công an thành phố Hải Phòng; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Số 188 T, phường T, quận L, thành phố H.

Ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị Y chết đều không để lại di chúc. Nay bà Phạm Thị T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xác định bà T là người thuộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ đối với di sản thừa kế của ông L, bà Y đã chết để lại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, Hải Phòng nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Đây là việc yêu cầu xác định là người Tộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ đối với di sản thừa kế Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 10 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý, giải quyết việc dân sự, người yêu cầu là bà Phạm Thị T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 4/166 N, phường H, quận L, thành phố H. Vì vậy, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[2] Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, kèm theo đơn yêu cầu do bà T giao nộp tại Tòa án cho thấy ông Phạm Văn L, sinh năm 1920 (chết năm 2011) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1920 (chết năm 2008) có sinh 06 người con, bà Phạm Thị T là con thứ ba.

[3] Theo Công văn số 1159/STP-HCTP ngày 29/7/2021 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng trả lời: Qua tra cứu Sổ đăng ký khai sinh năm 1951 lưu tại Sở Tư pháp, tại số 4632, đăng ký ngày 08/10/1951 có trường hợp khai sinh của bà Phạm Thị T, sinh ngày 17/9/1951; họ và tên cha là Phạm Văn L, sinh năm 1920 và họ tên mẹ là Nguyễn Thị Y, sinh năm 1920 (nơi thường trú 142b T (nay là 188 T), quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng).

[4] Giấy chứng tử số 329/2011; quyền số 01/2008 thể hiện đăng ký khai tử ông Phạm Văn L, sinh năm 1920 chết ngày 27/3/2011 tại UBND phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; Giấy chứng tử số 36; quyền số 01/2008 thể hiện đăng ký khai tử bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1920 chết ngày 25/6/2008 tại UBND phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[5] Tại kết quả xác minh của chính quyền địa phương và đại diện gia đình là ông Phạm Văn Hùng, sinh năm 1948 (là con trai thứ nhất của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Y) đều xác nhận bà Phạm Thị T là con đẻ của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Y. Thời gian ông L và bà Y còn sống, bà Phạm Thị T không có hành vi ngược đãi bố mẹ. Ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Y chết đều không để lại di chúc

[6] Từ những nhận định trên, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét thấy: Yêu cầu xác định bà Phạm Thị T là người Tộc hàng thừa kế thứ nhất có quyền và nghĩa vụ đối với di sản thừa kế của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Y đã chết để lại là có căn cứ, phù hợp các Điều 613, Điều 649, Điều 651 Bộ luật Dân sự, nên cần chấp nhận.

- Về lệ phí:

[7] Bà Phạm Thị T là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn nộp lệ phí giải quyết việc dân sự, nên được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 19, khoản 10 Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 371 và Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 613, Điều 649 và Điều 651 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị T:

Xác định bà Phạm Thị T, sinh năm 1951; nơi cư trú: Số 4/166 N, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là người Tộc hàng thừa kế thứ nhất theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ thừa kế đối với di sản thừa kế của ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị Y đã chết để lại.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị T được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Phạm Thị T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đỗ Đức Hoàng**